TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Văn Tâm;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 2, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1959; thường trú: Tổ 7, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Phạm Văn T chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/01/1979. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L kinh doanh đa cấp, mê tín dị đoan, có hành vi vứt bỏ bàn thờ tổ tiên ra ngoài và đuổi ông T ra khỏi nhà. Hiện vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Các con chung tên Phạm Văn Quý, Phạm Văn Trọng, Phạm Minh Phương, Phạm Văn Minh, đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị L đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Lê Thị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Phụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Phạm Văn T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà L không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà L không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm Văn T yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị L là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con chung đều trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T đối với bị đơn bà Lê Thị L như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Văn T được ly hôn bà Lê Thị L.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006231 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Phạm Văn T đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng